TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 102/2019/HNGĐ-ST Ngày: 18/4/2019 Về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Thanh Phú**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Hồ Xuân Bình**.

2. Bà **Nguyễn Thị Thúy Loan**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lương Huỳnh Phúc Tài** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Quí** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 336/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1986 (có mặt);

Địa chỉ: khu phố *, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang;

Tạm trú: ấp B1, xã B2, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Trí Đ**, sinh năm: 1985 (có mặt);

Địa chỉ: khu phố *, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 17/10/2018 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:*

Chị và anh Đ bắt đầu chung sống từ năm 2013, do mai mối, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Vĩnh Bình, huyện Gò Công Tây, tỉnh

Tiền Giang. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường cãi nhau và anh Đ hành hung chị. Chị đã bỏ đi nhiều lần, nhưng sau đó vì con chị trở về và đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng vẫn không giải quyết được mâu thuẫn. Đến cuối năm 2018, chị về nhà cha mẹ ruột của chị sống và ly thân với anh Đ đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Minh T, sinh ngày 24/9/2014 và Nguyễn Minh A, sinh ngày 18/01/2017; hiện nay 02 cháu đang sống với anh Đ. Khi ra đi chị có ý định mang con theo nhưng anh Đ và cha mẹ chồng không cho, những lần về thăm con thì gia đình chồng cũng canh chừng nghiêm ngặt nên chị không có cơ hội nên chị không thể mang con theo. Ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu A không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con vì hiện cháu A còn quá nhỏ, chị là phụ nữ chăm sóc con sẽ tốt hơn; hiện chị làm công cho quán bán thức ăn sáng gần nhà chị nên chị có thời gian và kinh tế đảm bảo việc nuôi con. Đối với cháu T thì chị đồng ý để anh Đ tiếp tục nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

** Tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Trí Đ trình bày:*

Anh thống nhất với lời trình bày của chị H về thời gian chung sống và vợ chồng có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn cãi vả do bất đồng quan điểm sống. Anh Đ thừa nhận lúc cải nhau do không kìm chế được tức giận nên anh có đánh chị H. Với yêu cầu ly hôn của chị anh đồng ý.

Về con chung: Anh Đ thống nhất với trình bày của chị H về con chung, hiện 02 con đang sống với anh. Ly hôn, anh Đ yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung. Lý do anh Đ yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung vì anh có điều kiện kinh tế tốt hơn chị H; anh làm thuê, thời gian rảnh thì mua bán bò và cha mẹ anh có ruộng đất canh tác.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

** Ý kiến của Kiểm sát viên:*

Về tố tụng: Quá trình thụ lý và xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nên không kiến nghị gì về tố tụng.

Về nội dung: Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa cho thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng đã

đến mức trầm trọng, tình cảm không có thể hàn gắn được nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị H và anh Đ. Về con chung: đề nghị giao cháu Nguyễn Minh T cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Minh A cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; anh Đ, chị H không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang theo điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị H yêu cầu được ly hôn với anh Đ, xét thấy chị H và anh Đ chung sống được Ủy ban nhân dân thị trấn Vĩnh Bình cấp giấy chứng nhận kết hôn, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống, giữa chị H và anh Đ xảy ra mâu thuẫn kéo dài không tự hàn gắn được. Tại phiên tòa chị H yêu cầu ly hôn, anh Đ đồng ý nên Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị H và anh Đ.

[3] Chị H và anh Đ có 02 con chung chưa thành niên tên Nguyễn Minh T, sinh ngày 24/9/2014 và Nguyễn Minh A, sinh ngày 18/01/2017.

Tại phiên tòa, Chị H và anh Đ thỏa thuận là anh Đ được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh T. Thấy rằng, sự thỏa thuận giữa chị H và anh Đ là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định: "*Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; ...*". Do đó, Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận giữa chị H và anh Đ là giao cháu Nguyễn Minh T cho anh Đ được trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Đ không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Đối với cháu Nguyễn Minh A thì giữa chị H, anh Đ không thỏa thuận được về người trực tiếp nuôi dưỡng; chị H, anh Đ đều có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu A. Tại phiên tòa, anh Đ thừa nhận rằng khi chị H ra đi có mang cháu A theo nhưng anh Đ ngăn cản; về điều kiện kinh tế thì cả anh Đ và chị H đều làm thuê, không ai chứng minh được thu nhập của mình; anh Đ trình bày nhà có đất canh tác nhưng đó là của cha mẹ anh. Hơn nữa, theo khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định: *"Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con"*. Trong vụ án này, cháu Nguyễn Minh A chưa đủ 36 tháng tuổi (sinh ngày 18/01/2017); anh Đ không

có giấy chứng minh là chị H không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu A nên việc anh Đ yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu A là không có cơ sở để chấp nhận. Do vậy, Hội đồng xét xử giao cháu A cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[4] Chị H, anh Đ không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung nên không xem xét.

[5] Chị H là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[6] Quan điểm của của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Về tình cảm: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Trí Đ.

2. Về con chung:

Giao cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 24/9/2014 cho anh Đ được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Giao cháu Nguyễn Minh A, sinh ngày 18/01/2017 cho chị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị H, Anh Đ không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị H, anh Đ có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở.

3. Về án phí

Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 39842 ngày 19/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây, nên chị H đã nộp xong tiền án phí

Anh Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị H và anh Đ được quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Tây;
- UBND thị trấn Vĩnh Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thanh Phú